

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2025/DS-ST**

Ngày: 14/5/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Vinh**

Hội thẩm nhân dân: 1. ông **Trần Minh Hiếu**

2. ông **Lê Văn Hà**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thanh Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà **Quách Thị Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2025/QĐXXST-DS ngày 18/4/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2025/QĐST-DS ngày 06/5/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm: 1978 (có mặt).

Bà **Bùi Thị Hồng Đ1**, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:*

Bà **Trương Thị Hồng N** (vắng mặt).

Ông **Huỳnh Minh L** (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

[1] Nguyên đơn trình bày: Vào ngày 17/09/2023, vợ chồng tôi có cho vợ chồng bà **Trương Thị Hồng N** và ông **Huỳnh Minh L** mượn một số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), với thỏa thuận là sẽ trả dần cho chúng tôi 2.000.000 đồng mỗi tháng. Bà N và ông L có làm giấy tay “*giấy trả nợ*” vào cùng ngày 17/09/2023. Nhưng sau đó vợ chồng bà N và ông L chỉ trả cho chúng tôi được 1.500.000 đồng

vào năm 2024, sau đó bà N và ông L không chịu trả nợ cho chúng tôi nữa dù chúng tôi không hề tính lãi. Sau đó chúng tôi có nộp đơn yêu cầu hòa giải đến Tổ hòa giải số 2 ấp G, xã B để hòa giải nhưng không thành. Số tiền mà ông L và bà N còn thiếu tôi là: 20.000.000 đồng – 1.500.000 đồng = 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng)

Nay chúng tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết như sau: Buộc bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L phải có trách nhiệm trả lại cho tôi trả lại cho tôi số tiền mượn còn thiếu là: 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng). Tôi không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Ngày 16/4/2025 ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1 khởi kiện bổ sung để yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L phải có trách nhiệm trả lại cho tôi trả lại cho tôi số tiền mượn còn thiếu là: 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng). Đồng thời, yêu cầu Tòa án tính lãi với mức lãi suất là 20%/năm đối với số tiền 18.500.000 đồng từ ngày 01/4/2024 (âm lịch) đến khi xét xử sơ thẩm vụ án.

[2] Bị đơn bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày xét xử thì không có văn bản ý kiến trình bày.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách phát biểu ý kiến với những nội dung chủ yếu như sau: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục Tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1, buộc bị đơn Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L trả số tiền còn nợ là 18.500.000 đồng và tính lãi chậm trả cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1 khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L trả số tiền 18.500.000 đồng; căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, HĐXX xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (viết tắt là BLTTDS); Bị đơn bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L có nơi cư trú hiện nay tại huyện K, tỉnh Sóc Trăng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn trả lãi với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/4/2024 (âm lịch) là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu (20%/năm, từ ngày 01/4/2024 âm lịch) theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này của nguyên đơn và sẽ xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ngày 17/09/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập thỏa thuận vay tiền, nguyên đơn ông Trần Văn Đ – Bùi Thị Hồng Đ1 cho bà Trương Thị Hồng N – Huỳnh Minh L vay với số tiền là 20.000.000 đồng, việc thỏa thuận này của các bên tuân thủ đúng quy định Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015, giao dịch cho vay tiền không có thỏa thuận cụ thể về lãi suất. Sau đó (theo nguyên đơn trình bày) thì thời hạn 30/03/2024 (âm lịch) thì bị đơn Như, L trả lại số tiền đã vay mượn nhưng chỉ có trả được số tiền 1.500.000 đồng và đến nay không trả tiền như đã cam kết. Như vậy, từ ngày 01/4/2024 (âm lịch, tức ngày 08/5/2024 dương lịch) là bị đơn đã vi phạm cam kết trả tiền. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì dù hợp đồng vay hai bên không có nêu cụ thể về tiền lãi nhưng đến khi đến hạn trả nợ mà bên vay trả không đầy đủ thì bên cho vay (nguyên đơn Đúng, bà Đ2) có quyền yêu cầu người vay (bị đơn Như, L) trả tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm (khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015) trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả từ ngày vi phạm nghĩa vụ. Như vậy, việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm trên số nợ gốc từ ngày 08/5/2024 dương lịch (tức là ngày 01/4/2024 âm lịch) đến ngày 14/5/2025 với số tiền 1.880.833 đồng là có căn cứ.

Từ những phân tích đã nêu, cho thấy việc nguyên đơn Trần Văn Đ và Bùi Thị Hồng Đ1 khởi kiện yêu cầu bị đơn Trương Thị Hồng N và Huỳnh Minh L trả số tiền 20.380.833 đồng, trong đó nợ gốc là 18.500.000 đồng, nợ lãi là 1.880.833 đồng là đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147; Điều 227, khoản 1 Điều 244; Điều 271, 272, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1.

Buộc bị đơn bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L phải trả cho nguyên đơn Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1 số tiền **20.380.833** đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu, ba trăm tám mươi nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chưa thi hành án.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1 không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **460.000** đồng theo Biên lai thu tiền số 0009614 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (biên lai ghi tên người nộp là Bùi Thị Hồng D, Trần Văn Đ).

Bị đơn bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là **1.019.042** đồng.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Vinh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2025/DS-ST**

Ngày: 14/5/2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn V**

Hội thẩm nhân dân: 1. ông **Trần Minh H1**

2. ông **Lê Văn H**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thanh T** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà **Quách Thị Đ3** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2025/QĐXXST-DS ngày 18/4/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 123/2025/QĐST-DS ngày 06/5/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm: 1978 (có mặt).

Bà **Bùi Thị Hồng Đ1**, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:*

Bà **Trương Thị Hồng N** (vắng mặt).

Ông **Huỳnh Minh L** (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

[1] Nguyên đơn trình bày: Vào ngày 17/09/2023, vợ chồng tôi có cho vợ chồng bà **Trương Thị Hồng N** và ông **Huỳnh Minh L** mượn một số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), với thỏa thuận là sẽ trả dần cho chúng tôi 2.000.000 đồng mỗi tháng. Bà N và ông L có làm giấy tay “giấy trả nợ” vào cùng ngày 17/09/2023. Nhưng sau đó vợ chồng bà N và ông L chỉ trả cho chúng tôi được 1.500.000 đồng vào năm 2024, sau đó bà N và ông L không chịu trả nợ cho chúng tôi nữa dù chúng tôi không hề tính lãi. Sau đó chúng tôi có nộp đơn yêu cầu hòa giải đến Tổ hòa giải số 2 ấp G, xã B để hòa giải nhưng không thành. Số tiền mà ông L và bà N còn thiếu tôi là: 20.000.000 đồng – 1.500.000 đồng = 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng)

Nay chúng tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách giải quyết như sau: Buộc bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L phải có trách nhiệm trả lại cho tôi trả lại cho tôi số tiền mượn còn thiếu là: 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng). Tôi không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Ngày 16/4/2025 ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1 khởi kiện bổ sung để yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L phải có trách nhiệm trả lại cho tôi trả lại cho tôi số tiền mượn còn thiếu là: 18.500.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng). Đồng thời, yêu cầu Tòa án tính lãi với mức lãi suất là 20%/năm đối với số tiền 18.500.000 đồng từ ngày 01/4/2024 (âm lịch) đến khi xét xử sơ thẩm vụ án.

[2] Bị đơn bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến ngày xét xử thì không có văn bản ý kiến trình bày.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách phát biểu ý kiến với những nội dung chủ yếu như sau: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục Tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1, buộc bị đơn Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L trả số tiền còn nợ là 18.500.000 đồng và tính lãi chậm trả cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1 khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L trả số tiền 18.500.000 đồng; căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, HĐXX xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (viết tắt là BLTTDS); Bị đơn bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L có nơi cư trú hiện nay tại huyện K, tỉnh Sóc Trăng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn trả lãi với mức lãi suất 10%/năm từ ngày 01/4/2024 (âm lịch) là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu (20%/năm, từ ngày 01/4/2024 âm lịch) theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này của nguyên đơn và sẽ xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Ngày 17/09/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập thỏa thuận vay tiền, nguyên đơn ông Trần Văn Đ – Bùi Thị Hồng Đ1 cho bà Trương Thị Hồng N – Huỳnh Minh L vay với số tiền là 20.000.000 đồng, việc thỏa thuận này của các bên tuân thủ đúng quy định Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015, giao dịch cho vay tiền không có thỏa thuận cụ thể về lãi suất. Sau đó (theo nguyên đơn trình bày) thì thời hạn 30/03/2024 (âm lịch) thì bị đơn Như, L trả lại số tiền đã vay mượn nhưng chỉ có trả được số tiền 1.500.000 đồng và đến nay không trả tiền như đã cam kết. Như vậy, từ ngày 01/4/2024 (âm lịch, tức ngày 08/5/2024 dương lịch) là bị đơn đã vi phạm cam kết trả tiền. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì dù hợp đồng vay hai bên không có nêu cụ thể về tiền lãi nhưng đến khi đến hạn trả nợ mà bên vay trả không đầy đủ thì bên cho vay (nguyên đơn Đúng, bà Đ2) có quyền yêu cầu người vay (bị đơn Như, L) trả tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm (khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015) trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả từ ngày vi phạm nghĩa vụ. Như vậy, việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm trả với mức lãi suất 10%/năm trên số nợ gốc từ ngày 08/5/2024 dương lịch (tức là ngày 01/4/2024 âm lịch) đến ngày 14/5/2025 với số tiền 1.880.833 đồng là có căn cứ.

Từ những phân tích đã nêu, cho thấy việc nguyên đơn Trần Văn Đ và Bùi Thị Hồng Đ1 khởi kiện yêu cầu bị đơn Trương Thị Hồng N và Huỳnh Minh L trả số tiền 20.380.833 đồng, trong đó nợ gốc là 18.500.000 đồng, nợ lãi là 1.880.833 đồng là đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147; Điều 227, khoản 1 Điều 244; Điều 271, 272, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1.

Buộc bị đơn bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L phải trả cho nguyên đơn Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1 số tiền **20.380.833** đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu, ba trăm tám mươi nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chưa thi hành án.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1 không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **460.000** đồng theo Biên lai thu tiền số 0009614 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (biên lai ghi tên người nộp là Bùi Thị Hồng D, Trần Văn Đ).

Bị đơn bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là **1.019.042** đồng.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hả

Trần Minh Hiếu

Nguyễn Văn Vinh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 14 tháng 5 năm 2025.

Tại Phòng nghị án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn V**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh H1

Ông Lê Văn H

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 61/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1
2. Bị đơn: Bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử biểu quyết 3/3 thống nhất các nội dung phán quyết như sau:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147; Điều 227, khoản 1 Điều 244; Điều 271, 272, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1.

Buộc bị đơn bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L phải trả cho nguyên đơn Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1 số tiền **20.380.833** đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu, ba trăm tám mươi nghìn, tám trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chưa thi hành án.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1 không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn Đ và bà Bùi Thị Hồng Đ1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **460.000** đồng theo Biên lai thu tiền số 0009614 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (biên lai ghi tên người nộp là Bùi Thị Hồng D, Trần Văn Đ).

Bị đơn bà Trương Thị Hồng N và ông Huỳnh Minh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là **1.019.042** đồng.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Văn Hả Trần Minh H1

Nguyễn Văn V